TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HNGĐ-ST
Ngày 07-8-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thắng;

Ông Lê Văn Huy.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 52/2023/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 5 năm 2023 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 608/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 673/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Đồng Văn H, địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Chị Bùi Kim N, địa chỉ: nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 4 năm 2023 và các bản tự khai của nguyên đơn anh Đồng Văn H trình bày:

Anh Đồng Văn H và chị Bùi Kim N kết hôn năm 2017 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã An Thái, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ năm 2021, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách, lối sống không phù hợp, thường xảy ra cãi nhau. Đến tháng 5 năm 2022 chị N bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Anh H nhiều lần đến tìm nhưng chị N không về. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau. Anh H thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho Anh H được ly hôn chị N. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đồng Thị Bảo H, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2018 và Đồng Tuấn K, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2020. Anh H đề nghị được nuôi hai con và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Bùi Kim N mặc dù đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình về vụ án nhưng chị Bùi Kim N không đến Tòa án nên không có lời khai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa tuân thủ các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Anh H được ly hôn chị N. Về con chung: Giao con Đồng Thị Bảo H, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2018 và Đồng Tuấn K, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2020 cho Anh H nuôi dưỡng; tạm hoãn việc chị N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn Anh H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Đồng Văn H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với chị Bùi Kim N. Chị N có nơi cư trú tại: Thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Nguyên đơn là Anh H, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là chị N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là Anh H và bị đơn là chị N.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đồng Văn H và chị Bùi Kim N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã An Thái, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng ngày 12 tháng 5 năm 2017 là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn, ý kiến của gia đình và đại diện chính quyền địa phương thấy rằng: Quá trình chung sống vợ chồng Anh H và chị N phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách, lối sống không hợp, không tôn trọng và không tin tưởng nhau, vợ chồng thường xảy ra cãi nhau. Tháng 5 năm 2022 chị N bỏ về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng ly thân, không quan tâm đến nhau. Anh H thấy tình cảm vợ chồng không còn nên có đơn xin ly hôn chị N. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng Anh H, chị N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên Anh H đề nghị ly hôn với chị N là có căn cứ theo qui định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho Anh H được ly hôn với chị N.

[4] Về con chung: Anh H và chị N có 02 con chung là Đồng Thị Bảo H, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2018 và Đồng Tuấn K, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2020. Xét thấy hiện nay Anh H là người trực tiếp nuôi các con, Anh H có nơi ở, công việc và thu nhập ổn định, được sự giúp đỡ của mẹ đẻ Anh H nên việc chăm sóc các con đều đảm bảo. Chị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị N không đến Tòa án nên không có ý kiến về việc Anh H đề nghị được nuôi hai

con. Do vậy căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử giao con Đồng Thị Bảo H và Đồng Tuấn K cho Anh H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, nguyên đơn là Anh H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Anh Đồng Văn H được ly hôn chị Bùi Kim N.

2. Về con chung: Giao con Đồng Thị Bảo H, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2018 và Đồng Tuấn K, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2020 cho anh Đồng Văn H nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Đồng Văn H không yêu cầu chị Bùi Kim N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Đồng Văn H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí anh Đồng Văn H đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001528 ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Anh Đồng Văn H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn anh Đồng Văn H và bị đơn chị Bùi Kim N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo đúng quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hạn thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã An Thái;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hải